TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 19/5/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Văn Điền.
2/. Ông Thạch Thanh Long.

Thư ký phiên tòa : Ông Thạch Ươn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 348/2023/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022. về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 280/2023/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 331/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023 giữa:

Nguyên đơn: ông Mạch Long G, sinh năm 1985, địa chỉ số 333, đường Đồng K, khóm 8, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mạch Long G: Bà Mạch Thị Mỹ H, sinh năm 1982. địa chỉ số 333, đường Đồng Ki, khóm 8, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Mạch Thị Mỹ H, sinh năm 1982. địa chỉ: số 333, đường Đồng K, khóm 8, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Mạch Thị Mỹ H trình bày: Trước đây bà Huỳnh Thị P có đến cửa hàng thức ăn gia súc, thủy sản và thuốc thú y Mỹ A để mua thức ăn chăn nuôi. Tính đến ngày 28/3/2021, bà P còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi với số tiền 404.589.000 đồng, bà P có làm tờ cam kết nhận nợ ngày 28/3/2021. Đến ngày

05/4/2022, bà P trả được số tiền 40.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 364.589.000 đồng đến nay chưa có thanh toán.

Nay, bà H đại diện theo ủy quyền của ông Mạch Long G yêu cầu Huỳnh Thị P trả lại tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 364.589.000 đồng đồng và yêu cầu bà P trả tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 06/4/2022 đến ngày 06/5/2023 là 13 tháng với số tiền là 39.339.000 đồng.

Tại các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị P trình bày: Trước đây, bà có mua thức ăn chăn nuôi của cửa hàng thức ăn gia súc Mỹ A với tổng số tiền còn nợ là 404.589.000 đồng và có ký vào tờ cam kết nhận nợ ngày 28/3/2021. Đến ngày 06/4/2022 đã trả được số tiền 40.000.000 đồng còn lại số tiền 364.589.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay, bà đồng ý trả số tiền nợ gốc 364.589.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần. Đối với tiền lãi đề nghị nguyên đơn không tính tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu và các đương sự không bổ sung, cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Kết luận trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng qui định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và hôm nay tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, BLTTDS. Phía bị đơn Huỳnh Thị P chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS cụ thể bà P không có mặt đầy đủ trong các phiên hòa giải, đối chất do tòa án triệu tập mặc dù được tống đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 165, 227, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mạch Long G

Buộc bà Huỳnh Thị P trả cho ông Mạch Long G tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 364.589.000 đồng và tiền lãi 39.339.000 đồng.

Kể từ khi bán án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Phượng phải chịu 20.157.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Mạch Long G yêu cầu bà Huỳnh Thị P trả tiền mua thức ăn gia cầm còn nợ là 364.589.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi với số tiền 39.339.000 đồng. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua lời trình bày của các bên đương sự thấy rằng: Sự việc bà P có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm và đến nay còn nợ ông Mạch Long G số tiền 364.589.000 đồng là có thật thể hiện qua giấy cam kết nhận nợ ngày 28/3/2021. Tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, bà P thừa nhận còn thiếu cửa hàng thức ăn chăn nuôi gia súc Mỹ A số tiền 364.589.000 đồng do ông Mạch Long G đại diện hộ kinh doanh. Đây là sự việc có thật, được hai bên đương sự thừa nhận theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Việc bà P còn thiếu tiền mua thức ăn chăn nuôi của ông Mạch Long G nên bà P phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 364.589.000 đồng.

Về tiền lãi: Xét thấy, tại giấy cam kết nhận nợ ngày 28/3/2021, bà P thừa nhận còn thiếu số tiền 404.589.000 đồng, sau đó đến ngày 06/4/2022 trả được số tiền 40.000.000 đồng và giấy cam kết nhận nợ có thể hiện nếu không thanh toán tiền nợ gốc thì sẽ tính theo lãi suất cho vay của Ngân hàng nhà nước. Cho nên tại phiên tòa hôm nay, bà H đại diện theo ủy quyền của ông G yêu cầu bà P trả tiền lãi theo lãi suất 0,83 %/tháng và tính lãi kể từ ngày 06/4/2022 cho đến ngày 06/5/2023 là 13 tháng với số tiền là 39.339.000 đồng, vì vậy, ông G yêu cầu tính tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Cho nên bà P có nghĩa vụ trả tiền gốc 364.589.000.000 đồng và trả tiền lãi 39.339.000 đồng cho ông Mạch Long G.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5, 26, 35, 39, 147, 157, 165, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 428, 429, 430, 431, 432, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Mạch Long G.

Buộc bà Huỳnh Thị P trả cho ông Mạch Long G số tiền nợ gốc 364.589.000 đồng và tiền lãi 39.339.000 đồng. Tổng cộng là 403.928.000 đồng (bốn trăm lẻ ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí 20.157.000 đồng.

Ông Mạch Long G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Mạch Long G 9.617.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0012957 ngày 18/10/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu.

2. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Huỳnh Sa Rên